

DANH SÁCH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN TẠI KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM 2023

CHỨC DANH: GIÁO VIÊN CẤP MẦM NON

(Kèm theo Thông báo số 106/TB-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức thành phố)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Nam (nữ)	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
						Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo							
1	152	Quyền Thị Quyên	12/7/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non 19/5 Tân Lập		86		86	
2	053	Nguyễn Thị Hạnh	22/10/1986	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non 19/5 Tân Lập		78		78	
3	212	Trương Thị Tuất	16/5/1994	Nữ	Ngái	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cốc Hoá	Người dân tộc thiểu số	97	5	102	
4	109	Dương Thị Linh	05/9/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cốc Hoá		96,5		96,5	
5	108	Ngô Diệu Linh	05/8/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cốc Hoá		95,5		95,5	
6	209	Hà Thị Việt Trinh	14/10/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cốc Hoá		91,5		91,5	
7	064	Nguyễn Thị Hoa	28/10/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cốc Hoá		90		90	
8	189	Hoàng Thị Thùy	19/12/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cốc Hoá		90		90	
9	030	Trương Kim Dung	24/11/1999	Nữ	Sán diu	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non công ty Giấy Hoàng Văn Thụ	Người dân tộc thiểu số	80	5	85	
10	112	Trần Thuý Linh	23/8/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Đại học Sư phạm		98,5		98,5	
11	198	Trịnh Thu Trang	03/11/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Điện Lực		91,5		91,5	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Nam (nữ)	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
						Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo							
12	119	Nguyễn Thị Lưu	15/9/1989	Nữ	Tày	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Độc Lập	Người dân tộc thiểu số	96,5	5	101,5	
13	159	Hà Thị Sao	13/10/1992	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Độc Lập	Người dân tộc thiểu số	94,5	5	99,5	
14	181	Tạ Thị Thu	19/9/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Độc Lập		99,5		99,5	
15	199	Bùi Minh Trang	17/01/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Độc Lập		98		98	
16	124	Nguyễn Thị Minh	19/6/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Độc Lập		97		97	
17	047	Lê Minh Hằng	28/12/1997	Nữ	Sán diu	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Gia Sàng	Người dân tộc thiểu số	98	5	103	
18	087	Lê Thị Ngọc Huyền	10/08/1998	Nữ	Sán diu	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sơn	Người dân tộc thiểu số	100	5	105	
19	059	Nguyễn Thị Hiền	12/02/1992	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sơn	Người dân tộc thiểu số	96,5	5	101,5	
20	146	Dương Thị Nhật Phương	24/8/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sơn		98		98	
21	215	Ma Lê Tố Uyên	13/7/1996	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sơn	Người dân tộc thiểu số	91	5	96	
22	182	Nguyễn Thị Hoài Thu	10/10/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sơn		95		95	
23	104	Lương Thị Quỳnh Lê	28/02/1995	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sơn	Người dân tộc thiểu số	89,5	5	94,5	
24	140	Hoàng Thị Hồng Nhung	24/11/2000	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sơn	Người dân tộc thiểu số	88,5	5	93,5	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Nam (nữ)	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
						Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo							
25	018	Đặng Thị Cảnh	08/01/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sơn		92		92	
26	141	Chu Thị Nhung	22/02/1990	Nữ	Sán diu	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Huống Thượng	Người dân tộc thiểu số	99	5	104	
27	106	Nguyễn Thị Liên	14/7/1984	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Huống Thượng		84		84	
28	224	Lý Thị Yếm	09/01/1992	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Khánh Hòa	Người dân tộc thiểu số	97	5	102	
29	132	Vy Thị Ánh Ngọc	17/5/1996	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Khánh Hòa	Người dân tộc thiểu số	90	5	95	
30	173	Vũ Hương Thảo	14/8/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Liên cơ thành phố		99		99	
31	043	Nguyễn Thị Thu Hà	26/7/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Linh Sơn	Con thương binh	92	5	97	
32	226	Vy Thị Yến	24/4/1995	Nữ	Sán chí	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Linh Sơn	Người dân tộc thiểu số	85	5	90	
33	054	Vũ Thị Mỹ Hạnh	26/10/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phan Đình Phùng		99		99	
34	022	Đỗ Phương Chi	08/7/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phan Đình Phùng		94,75		94,75	
35	153	Phùng Thị Quyên	03/11/1997	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phan Đình Phùng	Người dân tộc thiểu số	86	5	91	
36	019	Vũ Thị Châm	19/3/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà		90,5		90,5	
37	205	Vũ Thị Huyền Trang	10/9/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Triu		98		98	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Nam (nữ)	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
						Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo							
38	222	Bùi Thị Xuân	20/3/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Triu		91,5		91,5	
39	116	Ngân Thùy Linh	01/6/1999	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Triu	Người dân tộc thiểu số	83	5	88	
40	115	Hoàng Thị Diệu Linh	13/9/1999	Nữ	Nùng	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Triu	Người dân tộc thiểu số	82	5	87	
41	206	Nguyễn Thị Hồng Trang	24/3/1988	Nữ	Sán diu	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Người dân tộc thiểu số	97	5	102	
42	155	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/12/1997	Nữ	Sán diu	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Người dân tộc thiểu số	95	5	100	
43	068	Nguyễn Thị Hoài	07/8/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân		95		95	
44	072	Ma Thị Hồng	10/7/1988	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Người dân tộc thiểu số	89	5	94	
45	102	Hoàng Thị Lan	22/3/1994	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Người dân tộc thiểu số	89	5	94	
46	120	Dương Thị Luyến	11/4/1996	Nữ	Sán diu	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Quang Trung	Người dân tộc thiểu số	96	5	101	
47	183	Trịnh Thị Thương	26/02/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Quang Trung		99		99	
48	128	Hồ Thanh Nga	16/12/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Quang Trung		98,5		98,5	
49	055	Tổng Phương Hào	26/6/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Quang Trung		98		98	
50	091	Phạm Thu Huyền	17/02/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Quang Trung		98		98	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Nam (nữ)	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
						Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo							
51	220	Nguyễn Thủy Vân	11/4/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Quang Vinh		93		93	
52	093	Nguyễn Khánh Huyền	25/02/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Quyết Thắng		85,5		85,5	
53	147	Nguyễn Thị Phương	20/11/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tân Long		99		99	
54	195	Nguyễn Thị Thanh Trà	30/8/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tân Long		98		98	
55	011	Nguyễn Thị Mai Anh	25/12/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tân Long		95		95	
56	067	Dương Thị Thanh Hoa	25/3/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tân Thành		80		80	
57	062	Hà Thị Hiền	28/10/1991	Nữ	Tày	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đán	Người dân tộc thiểu số	97	5	102	
58	069	Thuận Thị Hoài	19/5/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đán		95		95	
59	218	Nguyễn Thị Tố Uyên	19/5/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức		96,5		96,5	
60	214	Dương Thị Tuyết	06/11/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức		88,5		88,5	
61	158	Chu Thị Ngọc Quỳnh	11/7/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức		87		87	
62	135	Đào Huyền Ngọc	09/10/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Trung Vương		98		98	
63	016	Nguyễn Thị Trâm Anh	21/8/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Trung Vương		92,5		92,5	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Nam (nữ)	Dân tộc	Trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo		Vị trí tuyển dụng	Trường đăng ký dự tuyển	Chế độ ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
						Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo							
64	063	Triệu Thị Hiền	13/12/1997	Nữ	Dao	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Túc Duyên	Người dân tộc thiểu số	96	5	101	
65	075	Trần Thị Huệ	07/8/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Túc Duyên		97,5		97,5	
66	138	Đỗ Thị Quỳnh Như	31/10/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	Mầm non Sơn Cẩm		97		97	